

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/DS-ST.

Ngày: 17/7/2018.

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lê Khắc Thịnh**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông **Trần Văn Bé Hai**
 2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**
- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Tấn Lợi**.

Ngày 17/7/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 219/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”; theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 164/2018/QĐXXST-DS, ngày 19/6/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thúy Hà**, năm sinh: 1974;
Địa chỉ: số 202, tổ 9, ấp Mỹ Thạ, xã Mỹ Xuyên, huyện Ca La, tỉnh Đồng Tháp.
 - Bị đơn: **Nguyễn Ngọc Tư**, sinh năm: 1966;
Địa chỉ: số 198, tổ 9, ấp Mỹ Thạ, xã Mỹ Xuyên, huyện Ca La, tỉnh Đồng Tháp.
- * Bà Hà, bà Tư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn Nguyễn Thúy Hà trình bày:**

Trước đây, bà Nguyễn Ngọc Tư có vay của bà số tiền và vàng như sau:

- Ngày 02/02/2015 dương lịch, bà Tư vay 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng);
- Ngày 11/7/2015, bà Tư vay 06 chỉ vàng 24K;
- Ngày 03/9/2015, bà Tư tiếp tục vay của bà Hà số vàng là 04 chỉ vàng 24K;
- Ngày 25/11/2016 âm lịch, bà Tư vay thêm 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tổng cộng số tiền bà Tư vay của bà là 29.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24K; bà Tư có làm biên nhận nợ; việc vay tiền và vàng có thỏa thuận lãi suất, trả theo lãi suất Ngân hàng.

Bà Tư chỉ đóng tiền lãi cho bà được đến tháng 05/2017 dương lịch rồi ngưng cho đến nay. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà Tư trả nợ nhưng bà Tư kéo dài thời gian cho đến nay, mặc dù bà Tư dư khả năng trả nợ nhưng vẫn cố tình không trả nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, bà thống nhất giá vàng 24k hiện tại là 3.548.000đ/chỉ theo Công ty vàng bạc đá quý Kim Long; bà đồng ý chuyển đổi số vàng thành tiền, cụ thể 10 chỉ vàng 24k x 3.548.000đ/chỉ = 35.480.000đ. Như vậy, tổng cộng các khoản mà bà Tư còn nợ là 64.480.000đ (gồm số tiền vay 29.000.000đ, số vàng quy ra thành tiền 35.480.000đ). Do bà Tư vi phạm nghĩa vụ trả nợ; ngoài ra việc vay nợ này chỉ một mình bà Tư vay, không liên quan đến chồng bà Tư.

Nay bà Nguyễn Thúy Hà yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Tư phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay gốc là 64.480.000đ và tiền lãi với mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 1,66%/tháng tính từ ngày khởi kiện là ngày 11/12/2017 đến nay là ngày 17/7/2018, làm tròn 8 tháng, số tiền lãi là 8.562.944đ; tổng cộng số tiền gốc và lãi là 73.042.944đ (Bảy mươi ba triệu không trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng). Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

*** Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Ngọc Tư trình bày:**

Bà thừa nhận có vay của bà Hà số tiền 19.000.000đ; có làm biên nhận ngày 02/02/2015; có thỏa thuận lãi suất theo lãi suất ngân hàng; mục đích vay để trả nợ cho người khác. Sau đó, do vàng có giá nên hai bên thống nhất thỏa thuận quy số tiền vay 19.000.000đ ra thành 05 chỉ vàng 24k tại thời điểm (nhưng bà Tư không nhớ giá vàng tại thời điểm quy ra thành vàng là bao nhiêu tiền trên một chỉ), bà tiếp tục vay thêm 03 chỉ vàng và một số tiền nữa (không nhớ cụ thể là bao nhiêu tiền) tính ra thành 05 chỉ vàng 24k, cộng lại các khoản là 10 chỉ vàng 24k, bà làm các biên nhận vàng cho bà Hà, còn bà Hà sẽ cam kết xóa bỏ biên nhận 19.000.000đ, nhưng đến nay bà Hà không xóa bỏ biên nhận 19.000.000đ như đã thỏa thuận. Ngoài ra, bà thừa nhận có nợ bà Hà số tiền 10.000.000đ, đây là tiền hụi nhưng bà cũng thống nhất làm biên nhận vay cho bà Hà vào ngày 25/11/2016. Bà có trả lãi cho bà Hà hàng tháng theo lãi suất các bên thỏa thuận trong biên nhận, do làm ăn thất bại nên chỉ đóng lãi đến cuối năm 2017 thì ngưng đóng cho đến nay. Việc vay tiền là do một mình bà vay, không nhằm mục đích chung gia đình nên bà có nghĩa vụ trả nợ cho bà Hà, chồng bà không có liên quan nên bà không đề nghị đưa chồng bà vào tham gia tố tụng; đối với số tiền lãi mà bà đã đóng cho bà Hà thì bà tự nguyện không yêu cầu gì. Bà Tư thừa nhận có ký tên, viết họ tên vào các biên nhận do bà Hà cung cấp. Tuy nhiên, bà chỉ thừa nhận còn nợ bà Hà 10 chỉ vàng 24k và số tiền 10.000.000đ. Bà Tư cũng thống nhất giá vàng 24k hiện tại là 3.548.000đ/chỉ và đồng ý quy đổi 10 chỉ vàng 24k ra thành tiền với giá tại thời điểm hiện nay là 35.480.000đ.

Do đó bà đồng ý đối với một phần yêu cầu của bà Hà là đồng ý trả cho bà Hà 10 chỉ vàng 24k quy ra thành tiền là 35.480.000đ và số tiền 10.000.000đ; đồng thời đồng ý trả lãi theo lãi suất 1,66%/tháng trả kể từ ngày khởi kiện là ngày 11/12/2017 đến nay là ngày 17/7/2018. Ngoài ra, không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

*** Các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp:**

- Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:
- + Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của nguyên đơn (photo);
- + 04 biên nhận nợ (bản chính);

Các tình tiết, sự kiện không cần chứng minh, các bên đã thống nhất: Bà Tư thừa nhận có ký tên và viết họ tên vào các biên nhận do bà Hà cung cấp; thống nhất có nợ bà Hà 10 chỉ vàng 24k và số tiền 10.000.000đ. Các đương sự thống nhất giá vàng hiện nay là 3.548.000đ và đồng ý quy đổi 10 chỉ vàng 24k ra thành tiền là 35.480.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay, vàng vay nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng vay giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, địa chỉ của bị đơn là tại tổ 9, ấp Mỹ Thạ, xã Mỹ Xuyên, huyện Ca La, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy: các Hợp đồng vay giữa các đương sự là hợp đồng không có kỳ hạn, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả lãi; do đó ngày nguyên đơn khởi kiện 11/12/2017 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 và Điều 688 Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy Hà yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Tư phải có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc là 64.480.000đ (trong đó có số tiền vay là 29.000.000đ của hai biên nhận và 10 chỉ vàng 24k quy ra thành tiền 35.480.000đ) và tiền lãi với mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 1,66%/tháng tính từ ngày khởi kiện là ngày 11/12/2017 đến nay là ngày 17/7/2018, làm tròn 8 tháng, số tiền lãi là 8.562.944đ, tổng cộng 73.042.944đ; Hội đồng xét xử xét thấy: lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn về các số tiền và vàng là phù hợp với các chứng cứ là các biên nhận nợ mà nguyên đơn cung cấp, trong đó biên nhận ngày 02/02/2015 bà Tư vay 19.000.000 đồng; biên nhận ngày 11/7/2015, bà Tư vay 06 chỉ vàng 24K; biên nhận ngày 03/9/2015, bà Tư vay 04 chỉ vàng 24K; biên nhận ngày 25/11/2016, bà Tư vay 10.000.000 đồng; bà Hà cho rằng bà Tư chưa trả cho bà Hà số tiền gốc, chỉ có trả lãi vài lần, sau đó ngưng trả lãi cho đến nay; việc này cũng được bà Tư thừa nhận. Do đó lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở. Xét lời trình bày của bị đơn, bà Tư thừa nhận có ký tên và viết họ tên vào các biên nhận do nguyên đơn cung cấp; thừa nhận hiện nay chỉ còn nợ 10.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k; đối với số tiền vay 19.000.000đ tại biên nhận ngày 02/02/2015 các bên đã thống nhất thỏa thuận quy ra thành vàng nên số tiền vay này không còn, biên nhận ngày 02/02/2015 không còn giá trị, do bà Hà không xóa bỏ biên nhận này. Ngoài ra, tại phiên tòa bà Tư có cung cấp xác nhận của người làm chứng là bà Nguyễn Ngọc Em biết được việc các bên quy đổi

19.000.000đ ra thành 05 chỉ vàng. Hội đồng xét xử xét thấy: lời trình bày của bà Tư là không có cơ sở, bởi vì bị đơn không chứng minh được có việc giữa bà Tư và bà Hà thống nhất quy đổi số tiền 19.000.000đ ra thành 05 chỉ vàng; cũng như không chứng minh được giá vàng tại thời điểm các bên thống nhất quy đổi ra thành tiền là bao nhiêu. Bị đơn cũng không có chứng cứ nào chứng minh có vay 03 chỉ vàng, cũng như không có biên nhận hay chứng cứ nào thể hiện vay 03 chỉ vàng + một số tiền để thành 05 chỉ vàng 24k. Mặt khác, bị đơn cũng không xác định được việc vay thêm số tiền cụ thể bao nhiêu trong khi 02 biên nhận mà nguyên đơn cung cấp không có biên nhận nào thể hiện là có vay 03 chỉ vàng 24k như bà Tư trình bày. Đối với việc bị đơn cung cấp xác nhận của người làm chứng là bà Nguyễn Ngọc Em, xét thấy bà Ngọc Em là chị ruột của bị đơn và nội dung xác nhận của người làm chứng không thể hiện việc chuyển đổi số tiền 19.000.000đ ra thành 05 chỉ vàng giữa bà Tư và bà Hà và cũng không có cơ quan nào xác nhận chữ ký của bà Ngọc Em trong tờ xác nhận mà bị đơn cung cấp. Do đó, lời xác nhận của người làm chứng Nguyễn Ngọc Em là không khách quan và không có cơ sở. Với những luận cứ nêu trên, xét thấy lời trình bày của bà Tư là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử xác định việc bà Tư có vay tiền, vàng và còn nợ bà Hà số tiền 29.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k là có thật.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Tư, bà Hà thống nhất giá vàng là 3.548.000đ/chỉ và đồng ý quy đổi 10 chỉ vàng 24k ra thành tiền là 35.480.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thống nhất thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận. Như vậy tổng số tiền mà bà Tư còn nợ bà Hà là 64.480.000đ.

Xét việc vay tiền, vàng không vì mục đích chung gia đình và cũng không liên quan đến chồng bà Tư; ngoài ra, các đương sự không đề nghị đưa chồng bà Tư tha gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, bà Hà yêu cầu tính lãi từ ngày 11/12/2017 đến ngày 17/7/2018, làm tròn 8 tháng, theo mức lãi suất 1,66%/tháng của số tiền gốc là 64.480.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bà Tư đồng ý chịu lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 11/12/2017 đến ngày hôm nay là ngày 17/7/2018, việc yêu cầu tính lãi của bà Hà và sự tự nguyện của bà Tư là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thúy Hà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thúy Hà. Buộc bà Nguyễn Ngọc Tư phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thúy Hà số tiền vốn vay là 64.480.000đ, tiền lãi là 8.562.944đ (cụ thể, $64.480.000đ \times 1,66\% \times 8 \text{ tháng} = 8.562.944đ$), tổng cộng vốn và lãi là 73.042.944đ.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 429, 463, 466, 468, 688 Bộ luật dân sự; các Điều 26, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy Hà.

- Buộc bà Nguyễn Ngọc Tư phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thúy Hà số tiền vốn vay 64.480.000đ, tiền lãi 8.562.944đ, tổng cộng là 73.042.944đ (Bảy mươi ba triệu không trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng phía người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Ngọc Tư phải chịu 3.652.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thúy Hà không phải chịu và được nhận lại 1.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04490 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh